

Số: /BC-THPTTTT

Đà Nẵng, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động thường niên của Trường Trung học phổ thông Tôn Thất Tùng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 Quy định công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Trung học phổ thông (THPT) Tôn Thất Tùng báo cáo kết quả hoạt động thường niên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

Trường Trung học phổ thông Tôn Thất Tùng.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Địa chỉ: 200, Trần Nhân Tông, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Đà Nẵng..

Điện thoại: 0236.3935191

Địa chỉ thư điện tử: thpttonthattung@danang.gov.vn

Trang thông tin điện tử: <https://thpttonthattung-danang.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Trường THPT Tôn Thất Tùng là trường THPT công lập, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a) Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập có nề nếp, kỉ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện.

b) Tầm nhìn: Trở thành một cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia, đào tạo thế hệ học sinh mạnh khỏe về thể chất, vững vàng về trí lực, đáp ứng được sự phát triển đất nước

c) Mục tiêu giáo dục:

- Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định

về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Mục tiêu cụ thể

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó có từ 30-35% giáo viên trên chuẩn. Không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. 100% cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng CNTT vào giảng dạy, kiểm tra đánh giá, quản lý và đổi mới phương pháp quản lý, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

+ Quy mô phát triển của học sinh: theo Chiến lược phát triển Trường THPT Tôn Thất Tùng giai đoạn 2020 - 2025 đã được Sở GDĐT phê duyệt (Kế hoạch số 46/KH-THPTTTT ngày 09/3/2020):

Năm học tuyển sinh	Số học sinh	Số lớp	Học lực					Hạnh kiểm			Giải HSG TP	Tỉ lệ đỗ TN	Tỉ lệ đỗ CĐ-ĐH
			Giỏi/Tốt	Khá	TB/Đạt	Yếu/Chưa đạt	Kém	Tốt-Khá	TB/Đạt	Yếu/Chưa đạt			
2020-2021	1355	36	12.02	70.92	16.45	0.59	0	98.81	1.10	0.07	36	94,57	75,3
2021-2022	1364	35	16.64	66.02	16.86	0.29	0.	98.61	1.25	0.15	27	97,29	80,4
2022-2023	1347	34	8.83	58.57	31.77	0.74	0.07	98.22	1.26	0.52	33	98	82,
2023 – 2024	1332	33	13.59	66.67	19.59	0.15	0	98.87	1.05	0.08	36	99,29	87,1
2024-2025	1353	32	16.56	69.7	13.75	0	0	98,96	1.03	0	33	98,29	91,0 3

+ Cơ sở vật chất: CSVC đã đạt yêu cầu của Trường THPT đạt chuẩn quốc gia, ngày càng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy - học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Trường THPT Tôn Thất Tùng được thành lập ngày 10 tháng 8 năm 2004 theo Quyết định số 134/QĐ-UBND, ngày 10/8/2004 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

- Địa chỉ: 200, Trần Nhân Tông, phường An Hải, Đà Nẵng.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện: Phan Hữu Thịnh- Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: 200, Trần Nhân Tông, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

Số điện thoại: 0905.239.707.

Địa chỉ thư điện tử: huuthinh2212@gmail.com.

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Trường THPT Tôn Thất Tùng được thành lập ngày 10 tháng 8 năm 2004 theo Quyết định số 134/QĐ-UBND, ngày 10/8/2004 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Hội đồng trường Trường THPT Tôn Thất Tùng nhiệm kỳ 2023 - 2028 được thành lập theo Quyết định số 1486/QĐ-SGDĐT ngày 06/12/2023 của Sở GDĐT.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục

- Hiệu trưởng: ông Phan Hữu Thịnh - Quyết định số 1603/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Sở GDĐT về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý.

- Phó hiệu trưởng: Bà Phạm Thị Ngọc Thảo- Quyết định số 2273/QĐ-SGDĐT ngày 28/11/2017 của Sở GDĐT về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- Phó hiệu trưởng: Bà Huỳnh Thị Minh Nguyệt- Quyết định số 1066/QĐ-QĐ-SGDĐT ngày 05/9/2024 của Sở GDĐT về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường đã ban hành Chiến lược phát triển Trường THPT Tôn Thất Tùng giai đoạn 2020 - 2025 theo Kế hoạch số 46/KH-THPTTTT ngày 09/3/2020 và đã được Sở GDĐT phê duyệt.

Quy chế dân chủ: Quyết định số 199/QĐ-THPTTTT ngày 20/10/2025 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Trường THPT Tôn Thất Tùng.

Nghị quyết của Hội nghị viên chức: Nghị quyết số 282/NQ-THPTTTT ngày 18/10/2025 về Nghị quyết Hội nghị viên chức, người lao động năm học 2025 - 2026.

Quy chế chi tiêu nội bộ: Quyết định số 285/QĐ-THPTTTT ngày 23/10/2024 về ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.

Quy chế thi đua - khen thưởng: Quyết định số 35/QĐ-THPTTTT ngày 08/9/2025 về việc ban hành Quy chế thi đua và khen thưởng năm học 2025 - 2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

Nhà trường hiện có 03 cán bộ quản lý, 71 giáo viên, 11 nhân viên được bố trí thành 09 tổ. Trong đó, có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	Th.S	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng g III	Hạng II	Hạng I
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	85	0	20	56	02	02	05	40	35	
I	Giáo viên										
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	71		18	53				40	32	0
1	Toán	10		7	3				3	7	
2	Vật lý	8		2	6				4	4	
3	Hóa học	7		2	5				5	2	
4	Sinh học	6		1	5				2	4	
5	Tiếng Anh	7		1	6				4	3	
6	Pháp + Nhật	0		0	0				0	0	
7	Ngữ văn	10		1	9				7	3	
8	Lịch sử	5			5				3	2	
9	Địa lí	5		2	3				5	0	
10	Giáo dục kinh tế và pháp luật	3			3				1	2	
11	Thể dục thể chất+ GDQPAN	6		2	4				3	3	
12	Tin học	4		2	2				2	2	
13	Công nghệ	0		0	0				0	0	
14	Âm nhạc	0		0	0				0	0	
II	Cán bộ quản lý	3		2	1				0	3	
1	Hiệu trưởng	1		1					0	1	
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1				0	2	
III	Nhân viên	11			2	2	2	5			
1	Nhân viên văn thư	1			1						

2	Nhân viên kế toán	1			1						
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế	1				1					
5	Nhân viên thư viện	1					1				
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm										
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người huyết tật	1				1					
8	Nhân viên công nghệ thông tin										
9	Bảo vệ	3						3			
10	Phục vụ	3					1	2			
11	Vệ sinh										

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

- Cán bộ quản lý đạt chuẩn và trên chuẩn: 03/03, chiếm tỉ lệ 100%.
- Giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn: 71/71, chiếm tỉ lệ 100%.
- Nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn: 11/11, chiếm tỉ lệ 100%.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 85/85, chiếm tỉ lệ 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Tổng diện tích mặt bằng 15.734m²; với quy mô hiện tại 33 lớp/1.313 học sinh (đầu năm học 2025-2026) thì bình quân 11,98m²/1 học sinh so với yêu cầu tối thiểu theo quy định 10m²/1 học sinh.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Phòng học: 24 phòng.
- Khu nhà đa năng.
- Sân bóng đá.
- Phòng học môn Tin học: 02 phòng đã đạt chuẩn.
- Phòng học bộ môn Vật lí, Hóa học, Sinh học đạt chuẩn.
- Phòng Tiếng Anh: 01 phòng, có kết nối Internet.
- Phòng Thư viện : 01 phòng
- Phòng y tế: 01 phòng

- Văn phòng Đoàn thanh niên: 01 phòng.
- Văn phòng Công đoàn: 01 phòng
- Hội trường và phòng làm việc của lãnh đạo và văn phòng: 05 phòng.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
Trang thiết bị, dụng cụ dạy học đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sách giáo khoa lớp 10 được thực hiện theo 1587/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục trung học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2022-2023.

- Sách giáo khoa lớp 11 được thực hiện theo 1061/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục trung học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2023-2024.

- Sách giáo khoa lớp 12 được thực hiện theo 1055/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2024-2025 (phụ lục 22).

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

a) Trong năm học 2024-2025

Đầu năm học 2024-2025, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 407/KH-THPTTTT ngày 05/10/2024 của Trường THPT Tôn Thất Tùng về việc xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, định kì rà soát báo cáo tiến độ thực hiện, Báo cáo số 199/BC-THPTTTT ngày 31/5/2025 về báo cáo kết quả cải tiến chất lượng năm học 2024-2025.

b) Trong năm học 2025-2026, Trường THPT Tôn Thất Tùng đã ban hành: Kế hoạch số 103/KH-THPTTTT ngày 30/9/2025 về Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2025 - 2026. Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Các nguồn lực cần huy động	Ghi chú
-----------------	---------------------------	----------------------------	------------------------	-----------------------------------	----------------

1	Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường. Báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học và phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển Nhà trường	Hàng năm	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Ban đại diện CMHS, Bí thư ĐTN, GVCN	ĐTN tuyên truyền đến HS, GVCN tuyên truyền đến CMHS trong cuộc họp CMHS đầu năm
2	Phát động phong trào viết sáng kiến và triển khai áp dụng sáng kiến có chất lượng vào hoạt động giáo dục trong nhà trường.	Đầu năm học 2025-2026	Phó HT phụ trách dạy học, TTCM	TTCĐ, GV, NV	Áp dụng sáng kiến hay, phù hợp với điều kiện thực tiễn vào chương trình dạy của nhà trường
3	Xây dựng kế hoạch hoạt động chi đoàn giáo viên, Đoàn thanh niên, cuối kì, cuối năm học thực hiện sơ kết tổng kết đánh giá nội dung thực hiện trong Kế hoạch.	Đầu năm học	BCH chi đoàn giáo viên, Bí thư Đoàn thanh niên	Thành viên chi đoàn giáo viên, Ban thường vụ đoàn trường	Chi đoàn giáo viên, ĐTN xây dựng kế hoạch năm học.
4	Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện ít nhất một chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, Chỉ đạo tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch định kì có rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch.	Đầu năm học	Phó HT phụ trách dạy học, TTCM, TT VP	TTCM, Tổ trưởng tổ Văn phòng	TTCM xây dựng kế hoạch thực hiện

6	Ứng dụng CNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài sản của nhà trường, Kiểm tra tu sửa hệ thống phòng cháy chữa cháy trong nhà trường.	Năm học 2025-2026	BGH	PHT phụ trách CSVC	
7	Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường xây dựng kế hoạch tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn tại trường trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Chỉ đạo tổ chuyên môn đưa các nội dung bồi dưỡng giáo viên trong các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt tổ.	Thường xuyên	BGH	Các PHT, TTCM, GV, NV	PHT chuyên môn xây dựng kế hoạch hội thảo, tập huấn
8	Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch quản lý dạy thêm, học thêm	Thường xuyên	PHTCM	Thành viên ban kiểm tra nội bộ	
9	Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn, văn phòng quan tâm khuyến khích những GV chưa thực hiện quyền dân chủ tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy chế, kế hoạch của nhà trường.	Thường xuyên	HT	TTCM, TTVP	
10	Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng quản lý ngoài giờ lên lớp	Tháng 9/2025	PHTNGL L	PHTNGLL, Nhân viên y tế	HT phân công thành lập

	xây dựng kế hoạch triển khai, kiểm tra công tác y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện tốt an toàn trường học.				ban y tế trường học, Nhân viên phụ trách y tế nộp Kế hoạch xây dựng phòng chống dịch bệnh trong trường học
--	--	--	--	--	--

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Tiêu chí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Các nguồn lực	Ghi chú
1	Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới.	Hằng năm	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng, TTCM	HT chỉ đạo xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn HT, PHT
	Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng tăng cường bồi dưỡng tập huấn về lý luận chính trị theo quy định	Hằng năm	Hiệu trưởng		
2	Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ, nhằm giúp ổn định và nâng cao tỉ lệ giáo viên có trình độ đạt chuẩn ở mức Tốt cao.	Hằng năm	Hiệu trưởng	TTCM, GV	HT chỉ đạo xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hằng năm
	Tổ chức tốt các hoạt	Hằng năm	Phó hiệu	TTCM,	

	động trải nghiệm, hướng nghiệp định, hướng dẫn học sinh thực hiện tốt nghiên cứu khoa học.		trưởng phụ trách hoạt động TN-HN, phụ trách nghiên cứu KHKT	GV, ĐTN	
3	Nhà trường tiếp tục duy trì, đảm bảo đội ngũ NV, tạo điều kiện để các NV tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.	Hằng năm	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn	
4	Ban hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tổ chức các hoạt động có tính giáo dục, lồng ghép tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của HS, nội quy học sinh. GV chủ nhiệm phối hợp CMHS, GV bộ môn tăng cường lồng ghép giáo dục đạo đức cho HS. Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nội quy học sinh để có biện pháp giáo dục kịp thời.	Tháng 9/2025	Hiệu trưởng	PHT, ĐTN, GVCN, GVBM	

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Tiêu chí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Các nguồn lực	Ghi chú
1	Duy trì khuôn viên xanh - sạch - đẹp, an toàn;	Năm 2025	Hiệu trưởng, PHT phụ trách cơ sở vật chất	ĐTN	Cụ thể hóa bằng KH Xây dựng, mua sắm, sửa chữa, bổ sung và tiếp nhận
2	Nhà trường đầu tư	Năm học	Hiệu		

	trang bị về cơ sở vật chất phục vụ dạy và học	2025-2026	trưởng		cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ trong dạy học, giáo dục năm 2025.
3	Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học cho khối lớp, Xây dựng KH sử dụng đồ dùng dạy học phù hợp với thực tế Sắp xếp có phòng hoạt động riêng cho Ban tư vấn tâm lý học đường, Phòng khoa học xã hội (tiếp tục hoàn thiện phòng HBM KHXH).	Năm học 2025-2026	Lãnh đạo trường, TTCM	PHTCSVC, ĐTN, Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp	
4	Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường làm đồ dùng dạy học tự làm, ứng dụng CNTT các thí nghiệm ảo, mô phỏng...	Hằng năm	Các phó Hiệu trưởng, TTCM	GV phụ trách thiết bị.	
5	Thư viện tăng cường hoạt động giới thiệu sách của thư viện. Nhà trường có kế hoạch tăng cường các tủ sách mở dưới sân trường, bố trí các loại sách đầy đủ và phong phú để đáp ứng yêu cầu đọc sách của học sinh.	Hằng năm	Các Phó Hiệu trưởng, ĐTN	Nhân viên thư viện kết hợp với Đoàn thanh niên	Nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện năm học

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Các nguồn lực	Ghi chú
1	- HT phối hợp với GV chủ nhiệm tìm hiểu, lựa chọn những phụ huynh có thời gian, khả năng và nhiệt tình tham gia	Đầu năm học	BGH	HT, các PHT, GVCN	Có nội dung cụ thể trong kế hoạch hội nghị CMHS đầu năm học

	vào Ban đại diện CMHS. - Hằng năm, Ban đại diện CMHS cần có đánh giá cụ thể kết quả từng nội dung nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra; tăng cường công tác phối hợp với các lực lượng xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS				
2	Nhà trường phối hợp với Hội khuyến học và ban đại diện CMHS huy động sự ủng hộ đóng góp của các cá nhân và tổ chức về vật chất và tinh thần để kịp thời khen thưởng, động viên các học sinh xuất sắc trong học tập và rèn luyện.	Đầu năm học, sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học	Hiệu trưởng	HT, các PHT, Chủ tịch hội KH, Trưởng ban đại diện CMHS, Các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn.	

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Các nguồn lực	Ghi chú
1	Nhà trường chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, thao giảng, hội giảng để có cơ hội giáo viên học tập các phương pháp kỹ thuật dạy học tích cực. Đưa nội dung kiểm	Thường xuyên	PHT phụ trách chuyên môn	PHT, TTCM,	PHT, các TTCM theo dõi, đánh giá, báo cáo.

	tra việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá vào kế hoạch kiểm tra nội bộ để nâng cao chất lượng dạy học.				
2	Hiệu trưởng chỉ đạo phó Hiệu trưởng phụ trách công tác dạy học xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, tổ chức thực hiện thật hiệu quả. Chỉ đạo GVBM thường xuyên rà soát học sinh của lớp để có biện pháp giúp đỡ các học sinh chưa theo kịp chương trình. Rà soát, tư vấn học sinh lớp 12 đăng ký môn thi tốt nghiệp phù hợp với năng lực học sinh. Tổ chức tư vấn chọn môn cho học sinh trúng tuyển vào lớp 10.	Thường xuyên	PHT phụ trách chuyên môn, TTCM	GVCN, GVBM	PHT xây dựng kế hoạch phụ đạo HS yếu kém, TTCM, GVBM, GVCN rà soát danh sách học sinh yếu kém để tham gia học, phối hợp GVCN tư vấn việc chọn môn thi tốt nghiệp HS 12. PHT xây dựng kế hoạch tổ chức tư vấn chọn môn cho CMHS, HS trúng tuyển vào lớp 10
3	Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, cuối kì báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện.	Năm học 2025-2026	Các Phó Hiệu trưởng	PHTNGLL, PHTCM, Đoàn TN, TTCM	Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động dạy học Nội dung giáo dục địa phương

4	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo Ban hoạt động ngoài giờ lên lớp, các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm tiếp tục tổ chức kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tốt việc dạy học môn Trải nghiệm, hướng nghiệp. Định kỳ, hiệu trưởng cần rà soát, đánh giá cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu, hình thức, nội dung việc tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của nhà trường.	Thường xuyên	Hiệu trưởng	PHTNGLL, Đoàn TN, Chi đoàn GV	PHTNGLL, Đoàn TN lên kế hoạch cụ thể từng hoạt động, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, tiếp thu ý kiến phản hồi của GV và HS nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động.
5	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo, nhà trường phối hợp với Đoàn thanh niên triển khai cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp trường trong học sinh. Nhà trường thành lập các câu lạc bộ thu hút học sinh tham gia.	Đầu năm học	Hiệu trưởng	Các PHT, Đoàn TN, TTCM	PHT phụ trách các cuộc thi xây dựng Kế hoạch phát động cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, ĐTN tuyên truyền đến HS, ĐTN ra quyết định thành lập các câu lạc bộ
6	Hiệu trưởng chỉ đạo phó Hiệu trưởng tổ chức các hội thảo để nâng cao chất lượng dạy học. Nhà trường tiếp tục duy trì và thực hiện tốt	Hàng năm	PHTCM, TTCM	GVCN, GVBM	PHT xây dựng kế hoạch tổ chức các hội thảo, GVCN tuyên truyền phối hợp CMHS Kế

	việc phụ đạo cho học sinh yếu, kém..., động viên giáo viên tổ chức dạy học theo hướng phân hoá học sinh, để các học sinh yếu, kém không cảm thấy tự ti và có niềm đam mê học tập. Hiệu trưởng chỉ đạo GVCN làm tốt công tác phối hợp tuyên truyền đến CMHS trong công tác phụ đạo học sinh yếu.				hoạch phụ đạo HS yếu, kém.
--	--	--	--	--	----------------------------

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Năm học 2020-2021, trường được công nhận Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 610/QĐ-SGDĐT ngày 17/5/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng và Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 30/3/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng, hằng năm trường đều xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo kết quả về Sở theo đúng quy định.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Theo Quyết định số 835/QĐ-SGDĐT ngày 11/9/2025 của Sở GDĐT về việc Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Tôn Thất Tùng năm học 2025-2026, Quyết định số 1000/QĐ-SGDĐT ngày 01/10/2025 của Sở GDĐT về việc phê duyệt bổ sung danh sách thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Tôn Thất Tùng năm học 2025-2026: nhà trường đã tuyển sinh 419 học sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

Năm học 2025-2026, toàn trường có 32 lớp: 10 lớp 10, 11 lớp 11, 11 lớp 11, tổng số HS toàn trường là: 1.313 học sinh (tính theo thời điểm báo cáo đầu năm học 2025-2026). Cụ thể như sau:

STT	Học sinh	Đơn	Tổng số
-----	----------	-----	---------

		vị tính	Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
					Tổng	Nữ
1.	Tổng quy mô	người	1.371	669	9	
2.	Quy mô chia theo vùng:		1.371	669	9	
	- Trung du, đồng bằng, thành phố	người	1.371	669	9	
	- Miền núi vùng sâu, hải đảo	người				
	<i>Trong đó : Học sinh ở khu vực thành thị</i>	người	534	281	3	
3.	Quy mô chia ra theo lớp		1.371	669	9	
	- Học sinh lớp 10	người	476	234	5	
	- Học sinh lớp 11	người	446	207	3	
	- Học sinh lớp 12	người	449	228	1	
4.	Quy mô chia ra theo độ tuổi		1.371	669	9	
	- Dưới 15 tuổi	người				
	- 15 tuổi	người	468	228	5	
	- 16 tuổi	người	446	210	3	
	- 17 tuổi	người	448	228	1	
	- Trên 17 tuổi	người	9	3		
	Trong đó học sinh đi học đúng tuổi		1.346	657	9	
	- Học sinh 15 tuổi học lớp 10	người	468	228	5	
	- Học sinh 16 tuổi học lớp 11	người	438	204	3	
	- Học sinh 17 tuổi học lớp 12	người	440	225	1	
5.	Trong tổng quy mô có:		1.371	669	9	
	- Học sinh mới tuyển đầu cấp	người	476	234	5	
	- Học sinh lưu ban năm học trước đang học lại trong năm học này	người	0			
	+ Lưu ban lớp 10	người				
	+ Lưu ban lớp 11	người	0			
	+ Lưu ban lớp 12	người				
	- Học sinh học 2 buổi/ngày	người				
	- Học sinh dân tộc nội trú	người				
	- Học sinh khuyết tật học hòa nhập	người	15	5		
	Trong đó :					
	+ Khuyết tật về nhìn	người				
	+ Khuyết tật về nghe, nói	người				
	+ Khuyết tật về trí tuệ	người	7	3		
	+ Khuyết tật về vận động	người	3	1		
	+ Khuyết tật thần kinh, tâm thần	người	4	1		
	- Học sinh khuyết tật học chuyên biệt	người				
	Trong đó :					

	+ Khuyết tật về nhìn	người				
	+ Khuyết tật về nghe, nói	người				
	+ Khuyết tật về trí tuệ	người				
	+ Khuyết tật về vận động	người				
	+ Khuyết tật thần kinh, tâm thần	người				
	- Học sinh học tin học	người	1.053	540	7	2
	- Học sinh được tư vấn giáo dục hướng nghiệp	người				
6.	Học sinh thuộc đối tượng chính sách	người	26	12	5	2
6.1	Học sinh được miễn học phí	người				
6.2	Học sinh được giảm học phí	người				
6.3	Học sinh được hỗ trợ chi phí học tập	người				
6.4	- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được hỗ trợ học tập	người				
6.5	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở và gạo	người				

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

a) Kết quả xếp loại học lực/ học tập năm học 2024-2025

Khối lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	467	47	10,06	333	71,31	87	18,63	0	0
11	443	91	20,54	301	67,95	51	11,51	0	0
12	443	86	19,41	309	69,75	48	10,84	0	0
Toàn trường	1353	224	16,56	943	69,7	186	13,75	0	0

a) Kết quả xếp loại hạnh kiểm/ rèn luyện năm học 2024-2025.

Khối lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	467	423	90,58	41	8,78	3	0,64	0	0
11	443	393	88,71	43	9,71	7	1,58	0	0
12	443	400	90,29	39	8,80	4	0,9	0	0
Toàn trường	1353	1216	89,87	123	9,09	14	1,03	0	0

100% học sinh được lên lớp.

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

Số lượng học sinh tốt nghiệp năm học 2024-2025 là 435/443 học sinh, chiếm tỉ lệ 98,19%. Số lượng học sinh trúng tuyển Đại học (đợt 1) là 396/435 học sinh đăng ký xét tuyển, chiếm tỉ lệ 91,03%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của Trường

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): 20.304.835.000 đồng

Trong đó:

- Kinh phí thường xuyên/tự chủ: 18.540.995.000 đồng
- Kinh phí không thường xuyên/ kjoong tự chủ: 1.763.840.000 đồng

b) Các khoản chi phân theo:

Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...): 17.015.274.371 đồng

Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 967.295.233 đồng

Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...): 152.513.000 đồng

Chi khác: 405.912.396 đồng

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc đối tượng mồ côi cả cha lẫn mẹ, học sinh khuyết tật không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh thuộc diện hộ nghèo với số tiền: 33.696.000 đồng

Hỗ trợ học bổng và mua sắm phương tiện đồ dùng dạy học cho học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, cận nghèo với số tiền: 34.700.000 đồng

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Chi bộ Trường THPT Tôn Thất Tùng: được công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025;

- Trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” năm học 2024-2025;

- Đoàn Thanh niên được công nhận “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm học 2024 – 2025.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động thường niên của Trường THPT Tôn Thất Tùng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thông báo, Website;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Phan Hữu Thịnh